

Số: 32/2020/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về nội dung, mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1993/TTr.SCT-QLTM ngày 18/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về nội dung, mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2020 và thay thế Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về nội dung, mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Huy *KT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

QUY ĐỊNH

**Nội dung, mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí
thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Chương trình). Chương trình gồm các hoạt động: Xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương, xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xúc tiến thương mại miền núi, biên giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình bao gồm: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Nghệ An; các hiệp hội ngành hàng, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có chức năng hoạt động xúc tiến thương mại có đề án xúc tiến thương mại đáp ứng quy định pháp luật hiện hành và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành có ngành nghề, thị trường, mặt hàng, sản phẩm phù hợp với mục tiêu của Chương trình.

3. Cơ quan quản lý Chương trình và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài

a) Quy mô: Hội chợ, triển lãm đa ngành có tối thiểu là 12 gian hàng và tối thiểu 12 đơn vị tham gia; quy mô hội chợ, triển lãm chuyên ngành có tối thiểu 06 gian hàng và tối thiểu 06 đơn vị tham gia;

b) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê gian hàng, chi phí thiết kế gian dựng và trang trí gian hàng, chi phí vận chuyển, chi phí tuyên truyền và mời khách đến giao dịch tại gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 140 triệu đồng/01 đơn vị tham gia;

- Hỗ trợ 100% công tác phí cho 01 cán bộ của đơn vị chủ trì theo đoàn công tác tổ chức thực hiện đề án thuộc Chương trình đối với đoàn dưới 08 đơn vị, 02 người cho đoàn từ 08-15 đơn vị, 03 người cho đoàn từ 16-30 đơn vị, 04 người cho đoàn từ 31-50 đơn vị và 05 người cho đoàn từ 51 đơn vị trở lên.

2. Tổ chức hội chợ, triển lãm tại Nghệ An đối với sản phẩm xuất khẩu

a) Quy mô: Hội chợ, triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là 200 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và 100 đơn vị tham gia của Việt Nam; hội chợ, triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu là 80 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) của doanh nghiệp Việt Nam tham gia;

b) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa 50% các khoản chi phí: Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông, tổ chức giới thiệu, thông tin về hội chợ, triển lãm; tổ chức, dàn dựng gian hàng; mặt bằng tổ chức hội chợ, triển lãm; dịch vụ điện, nước, môi trường, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet; lễ khai mạc và các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm; các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ, triển lãm;

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 12 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

3. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

a) Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 15 đơn vị tham gia; đoàn chuyên ngành có tối thiểu 07 đơn vị tham gia;

b) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài; chi phí tuyên truyền, quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch; 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia;

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 28 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 42 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 70 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh;

- Hỗ trợ 100% công tác phí cho 01 cán bộ của đơn vị chủ trì theo đoàn công tác tổ chức thực hiện đề án thuộc Chương trình đối với đoàn dưới 08 đơn vị, 02 người cho đoàn từ 08-15 đơn vị, 03 người cho đoàn từ 16-30 đơn vị, 04 người cho đoàn từ 31-50 đơn vị và 05 người cho đoàn từ 51 đơn vị trở lên.

4. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển ngoại thương, thâm nhập thị trường nước ngoài.

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành;

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại cho chuyên gia;

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 2 triệu đồng/1 đơn vị tham gia với quy mô tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

Mục 2

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Chi hỗ trợ “Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Nghệ An đến người tiêu dùng”: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí sau:

Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ, triển lãm; trang trí chung của hội chợ, triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; tổ chức hội thảo; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Chi hỗ trợ “Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn”: Hỗ trợ 70% các khoản chi phí:

Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 105 triệu đồng/1 đợt bán hàng.

3. Chi hỗ trợ “Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Nghệ An đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác”: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 70 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

4. Chi hỗ trợ “Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại”: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí (nếu chưa được nhà nước cấp kinh phí) liên quan đến công tác lập quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại, mua tư liệu nghiên cứu tham khảo.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 125 triệu đồng/1 cụm, điểm quy hoạch.

Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ xúc tiến thương mại miền núi, biên giới

1. Tổ chức phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, biên giới: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 150 triệu đồng/1 phiên.

2. Tổ chức và phát triển hệ thống phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung biên giới: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí:

a) Tổ chức phiên chợ hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung biên giới, gồm:

Chi phí xin giấy phép chính quyền sở tại (tổ chức tại các tỉnh ở nước ngoài có biên giới với Việt Nam); chi phí thuê mặt bằng, trang trí tổng thể, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới

thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 150 triệu đồng/1 phiên.

b) Chi phí hành chính phải nộp thực tế cho cơ quan cấp phép để mở văn phòng đại diện tại các tỉnh nước ngoài có chung biên giới với Việt Nam.

3. Chi hỗ trợ “Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới”: Hỗ trợ 70% các khoản chi phí lập dự án đầu tư, chi phí thiết kế, chi phí các thủ tục hành chính, thẩm tra phê duyệt nhằm xây dựng bến bãi vận tải, giao nhận, tập kết hàng hóa, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ ngoại thương tại các cửa khẩu khu vực biên giới.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 245 triệu đồng/1 cụm, điểm quy hoạch.

4. Chi hỗ trợ “Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới”.

Hỗ trợ 100% các chi phí: Chi phí thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 50 triệu đồng/1 chuyên đề tuyên truyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xây dựng và triển khai Chương trình xúc tiến thương mại

1. Các đơn vị chủ trì có nhu cầu hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí gửi về Sở Công Thương chậm nhất vào ngày 30/5 của năm trước kế hoạch.

2. Chậm nhất trước ngày 15/6 của năm trước kế hoạch, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định (lần 1) nội dung các đề án xúc tiến thương mại do các đơn vị chủ trì đề xuất, xác định nhu cầu kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh năm kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí ngân sách.

Quy trình xây dựng đề án xúc tiến thương mại thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

3. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính thẩm định (lần 2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

4. Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, Sở Công Thương công bố công khai nội dung của Chương trình đến các đơn vị chủ trì và các đơn vị có liên quan được biết, thực hiện.

Điều 7. Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

- a) Kinh phí thực hiện Chương trình được cấp trực tiếp cho đơn vị chủ trì;
- b) Hỗ trợ đơn vị tham gia Chương trình thông qua đơn vị chủ trì.

3. Thông báo dự toán kinh phí

Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định phê duyệt Chương trình, Sở Công Thương thông báo các đơn vị chủ trì biết và thực hiện. Sở Tài chính chuyển kinh phí được duyệt cho đơn vị chủ trì quản lý thực hiện.

4. Quyết toán kinh phí

Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình có trách nhiệm trong việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 8. Hỗ trợ đột xuất, điều chỉnh chương trình xúc tiến thương mại

1. Khi có nội dung cần hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại đột xuất hoặc thực hiện nhiệm vụ đột xuất được giao thì đơn vị chủ trì lập hồ sơ theo quy định gửi Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp cần điều chỉnh Chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì được hỗ trợ có văn bản gửi Sở Công Thương nêu rõ lý do, Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Phân công trách nhiệm

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các hoạt động xúc tiến thương mại, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, theo Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Giám đốc Sở Công Thương thành lập Hội đồng thẩm định đề án xúc tiến thương mại (gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm: Lãnh đạo Sở Công Thương làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện các phòng liên quan thuộc Sở Công Thương, đại diện Sở Tài chính và đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, thẩm định các đề án xúc tiến thương mại, kinh phí đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ;

d) Tham mưu quyết định điều chỉnh hoặc dừng triển khai các đề án thuộc Chương trình vi phạm Quy định này.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định hiện hành trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách địa phương;

b) Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định phân bổ kinh phí hỗ trợ xúc tiến thương mại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Thẩm định quyết toán kinh phí xúc tiến thương mại; thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện tốt Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Hàng năm bố trí từ nguồn ngân sách địa phương mình hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn; bố trí kinh phí để hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn và cơ quan chuyên môn đưa hàng hóa đi giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại;

b) Định kỳ hàng quý, năm báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn cho UBND tỉnh (qua Sở Công Thương).

5. Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

a) Căn cứ nhu cầu doanh nghiệp và định hướng, quy hoạch phát triển của tỉnh xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo các quy định hiện hành;

b) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo nội dung đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Trường hợp trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có thay đổi, phát sinh báo cáo Sở Công Thương để xử lý theo quy định;

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, đánh giá, giám sát, nghiệm thu đề án xúc tiến thương mại;

d) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin đã cung cấp, có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu trong quá trình xây dựng, thực hiện đề án xúc tiến thương mại;

đ) Đơn vị chủ trì lựa chọn các đơn vị tham gia phải phù hợp với mục tiêu của đề án. Riêng đối với đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương có tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài, đơn vị chủ trì phải thực hiện theo quy định quản lý hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện đề án xúc tiến thương mại về Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án.

6. Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

a) Chịu trách nhiệm triển khai tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tham gia thực hiện xong đề án, đơn vị tham gia có trách nhiệm báo cáo kết quả với đơn vị chủ trì.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung liên quan chưa quy định cụ thể trong Quy định này thì thực hiện theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia và những văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan để thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh